

Số: 2456/QĐ-UBND

An Giang, ngày 21 tháng 10 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế quản lý, vận hành hệ thống
hợp trực tuyến trên địa bàn tỉnh An Giang**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương được Quốc hội thông qua ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Luật An toàn thông tin mạng ngày 19 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2007 của Chính phủ về Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 45/2018/QĐ-TTg ngày 09 tháng 11 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ quy định chế độ hợp trong hoạt động quản lý, điều hành của cơ quan thuộc hệ thống hành chính nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 27/2017/TT-BTTTT ngày 20 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về việc quản lý, vận hành, kết nối, sử dụng và bảo đảm an toàn thông tin trên mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước; Thông tư số 12/2019/TT-BTTTT ngày 5 tháng 11 năm 2019 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 27/2017/TT-BTTTT ngày 20/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về việc quản lý, vận hành, kết nối, sử dụng và bảo đảm an toàn thông tin trên mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 128/TTr-STTTT ngày 14 tháng 10 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý, vận hành hệ thống hợp trực tuyến trên địa bàn tỉnh An Giang.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông, Thủ trưởng sở, ban, ngành liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn và các cá nhân, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ TTTT;
- TT: TU, HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VPUBND tỉnh;
- Sở, ban ngành cấp tỉnh;
- UBND huyện, thị, thành phố;
- TT. Công báo - Tin học tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Phòng: KGVX, TH;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Văn Phước

QUY CHẾ

**Quản lý, vận hành hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến
trên địa bàn tỉnh An Giang**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 2456/QĐ-UBND ngày 21 tháng 10
năm 2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang)*

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định việc quản lý, vận hành và sử dụng hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến (sau đây gọi tắt là HNTHTT) trên địa bàn tỉnh An Giang.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này được áp dụng đối với các đối tượng sau:

1. Các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh An Giang.
2. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia quản lý, vận hành và sử dụng HNTHTT trên địa bàn tỉnh An Giang.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến (Video Conference): là hệ thống thông tin đa phương tiện thời gian thực cho phép người dùng từ nhiều điểm khác nhau có thể trao đổi thông tin, hình ảnh, âm thanh, dữ liệu, tổ chức các cuộc họp, hội thảo, hội nghị. Các tín hiệu âm thanh và hình ảnh được truyền trực tiếp tại hiện trường trong cùng một thời điểm diễn ra sự kiện và không bị hạn chế trong việc truyền đạt thông tin theo cả hai chiều.

2. Hệ thống HNTHTT trực tuyến tỉnh An Giang:

- Hệ thống HNTHTT trực tuyến tỉnh An Giang là hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến được kết nối thông qua mạng truyền số liệu chuyên dùng với thiết bị điều khiển trung tâm (MCU) đặt tại Trung tâm Tin học và các thiết bị đầu cuối đặt tại các điểm cầu.

- Hệ thống HNTHTT trực tuyến tỉnh An Giang được triển khai bao gồm 3 cấp: cấp tỉnh; cấp huyện, thị xã, thành phố (cấp huyện); cấp xã, phường, thị trấn (cấp xã).

Hệ thống Hội nghị truyền hình tỉnh có thể mở rộng khi có yêu cầu kết nối với điểm cầu của các cơ quan Đảng, Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, các trường, cơ quan thuộc hệ thống giáo dục, y tế....

3. Điểm cầu: là nơi đặt thiết bị đầu cuối hội nghị truyền hình cùng các thiết bị ngoại vi như thiết bị xuất hình ảnh (màn hình chiếu, tivi), thiết bị xuất âm thanh (loa, công suất), thiết bị thu hình ảnh (camera), thiết bị thu âm thanh (micro) để có thể tham gia vào cuộc họp do thiết bị điều khiển trung tâm vận hành.

4. Điểm cầu trung tâm: là điểm cầu tại nơi chủ trì cuộc họp.

5. Điểm cầu nhánh: là các điểm cầu kết nối với điểm cầu trung tâm, có thể theo dõi toàn bộ nội dung, thông tin trực tuyến cuộc họp và khả năng tương tác (phát biểu) với điểm cầu trung tâm.

6. Các điểm cầu Trung tâm tỉnh: là điểm cầu Trung tâm, nơi lắp đặt thiết bị HNTH để kết nối với thiết bị trung tâm và các điểm cầu khác, được lắp đặt tại Văn phòng UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông và Trung tâm Tin học – Sở Thông tin và Truyền thông;

7. Điểm cầu cấp huyện (điểm cầu cuối): Là những nơi lắp đặt thiết bị HNTH để kết nối với điểm cầu trung tâm và các điểm cầu của các đơn vị khác, được lắp đặt tại phòng họp tại trụ sở Văn phòng HĐND&UBND cấp huyện.

8. Điểm cầu cấp xã (điểm đầu cuối): là những nơi lắp đặt thiết bị HNTH để kết nối với điểm cầu trung tâm của Tỉnh, huyện tùy vào tính chất cuộc họp.

9. Thiết bị điều khiển trung tâm (MCU): là thiết bị để kết nối, điều khiển các điểm cầu thực hiện HNTH trực tuyến theo yêu cầu của điểm cầu trung tâm.

10. VCS: Thiết bị đầu cuối truyền hình hội nghị (Video Conference System).

11. Mạng truyền số liệu chuyên dùng (TSLCD) của cơ quan Đảng và Nhà nước là mạng truyền dẫn tốc độ cao, sử dụng phương thức chuyển mạch nhãn đa giao thức trên nền giao thức liên mạng (IP/MPLS) sử dụng riêng trong hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin của các cơ quan Đảng và Nhà nước do Cục Bưu điện Trung ương xây dựng, vận hành.

12. Cơ quan chủ trì cuộc họp: là cơ quan đưa ra yêu cầu, nội dung của cuộc họp hoặc cơ quan tham mưu tổ chức cuộc họp do lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố chủ trì.

Chương II

MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU, NGUYÊN TẮC SỬ DỤNG HỆ THỐNG HỘI NGHỊ TRUYỀN HÌNH TRỰC TUYẾN

Điều 4. Nguyên tắc xây dựng hệ thống hội nghị

1. Mô hình các cuộc họp trực tuyến và các quy định kèm theo được xây dựng trên nguyên tắc lấy hệ thống truyền hình hội nghị đang phục vụ Tỉnh làm hạ

tầng cơ sở để mở rộng, kết nối các hệ thống, trang thiết bị khác của các huyện, thị xã, thành phố.

2. Đường truyền phục vụ cho các cuộc họp truyền hình hội nghị ưu tiên sử dụng tối đa năng lực hạ tầng mạng TSLCD.

Điều 5. Mục đích của việc sử dụng Hệ thống HNTHTT

1. Sử dụng hệ thống HNTHTT tỉnh An Giang để tổ chức hội nghị trực tuyến nhằm góp phần tích cực thúc đẩy việc ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành trong hoạt động các cơ quan nhà nước; tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu lực và hiệu quả trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của các cơ quan Nhà nước của tỉnh, góp phần thực hành tiết kiệm trong việc tổ chức các cuộc họp.

2. HNTHTT được tổ chức khi Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở, ban ngành và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, xã phường, thị trấn tổ chức các hội nghị, các buổi làm việc, các cuộc họp, tập huấn, giao ban (gọi tắt là các cuộc họp).

Điều 6. Các yêu cầu cơ bản của phòng họp HNTHTT

1. Phòng họp trực tuyến cần bố trí ổn định, đáp ứng đầy đủ các yêu cầu về nhiệt độ, độ ẩm, nguồn điện, bàn, ghế và ưu tiên phục vụ cho các cuộc họp trực tuyến.

2. Ánh sáng trong phòng họp sử dụng ánh sáng nhân tạo thay ánh sáng tự nhiên và sử dụng phong, rèm phù hợp để chủ động điều chỉnh ánh sáng hợp lý.

3. Lắp đặt màn hình và bố trí chỗ ngồi phù hợp để người tham dự hội nghị theo dõi thuận tiện nhất.

4. Lắp đặt hệ thống âm thanh bảo đảm mọi vị trí trong phòng họp đều có thể phát biểu và nghe rõ âm thanh phát ra từ hệ thống HNTHTT.

5. Thông số kỹ thuật của MCU, VCS theo PHỤ LỤC II.

6. Thiết bị của hệ thống HNTHTT cần để cách xa các vật dễ cháy, nổ, chất lỏng, hóa chất, bảo đảm các điều kiện về nhiệt độ, độ ẩm, nguồn điện; đảm bảo các yêu cầu về phòng cháy, chữa cháy cho phòng họp HNTHTT.

7. Số lượng ghế ngồi của các điểm cầu:

- VPUBND tỉnh có ít nhất 50 ghế trở lên.
- Sở Thông tin và Truyền thông: 50 ghế trở lên.
- Trung tâm Tin học: 30 ghế trở lên.
- Huyện, thị xã, thành phố: 30 ghế trở lên.
- Xã, phường, thị trấn: 15 ghế trở lên.

Điều 7. Nguyên tắc sử dụng hệ thống HNTHTT trực tuyến

1. Hệ thống HNTHTT được sử dụng đúng mục đích, yêu cầu được quy định tại Điều 4, 5, 6 Quyết định này.

2. Việc vận hành hệ thống theo quy trình kỹ thuật đã được hướng dẫn, ngắt nguồn điện cung cấp cho hệ thống khi không sử dụng.

3. Đảm bảo an toàn thông tin cho hệ thống và tài khoản truy cập vào hệ thống.

Điều 8. Nguyên tắc tổ chức cuộc họp trên hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến

1. Điểm cầu Văn phòng UBND tỉnh là điểm cầu trung tâm các cuộc HNTH trực tuyến do UBND tỉnh tổ chức, chủ trì.

2. Điểm cầu Sở Thông tin và Truyền thông, Trung tâm Tin học - Sở Thông tin và Truyền thông là điểm cầu trung tâm các cuộc HNTH trực tuyến do các đơn vị cấp tỉnh tổ chức, chủ trì.

3. Mục đích, yêu cầu, nội dung, thành phần tham dự và thời gian tổ chức HNTH trực tuyến do cơ quan, đơn vị chủ trì và có yêu cầu tổ chức HNTH trực tuyến xác định.

4. Các cuộc họp thường kỳ, đột xuất của các đơn vị cấp tỉnh chủ trì với các đơn vị cấp huyện phải ưu tiên tổ chức cuộc họp trên hệ thống HNTH trực tuyến

Điều 9. Các cuộc họp sử dụng hệ thống hội nghị truyền hình.

1. Họp làm việc của cấp tỉnh với thủ trưởng cơ quan, đơn vị cấp huyện, đến cấp xã để giải quyết những công việc có tính chất quan trọng vượt quá thẩm quyền của cấp huyện hoặc cấp xã về tình hình thực hiện các nhiệm vụ công tác của cấp huyện hoặc cấp xã;

2. Họp tập huấn, triển khai (Hội nghị tập huấn, triển khai) đến nhiều cấp (tỉnh – huyện hoặc tỉnh – huyện - xã) để quán triệt, thống nhất nhận thức và hành động về nội dung và tinh thần các chủ trương, chính sách lớn, quan trọng của Đảng và Nhà nước về quản lý, điều hành hoạt động kinh tế - xã hội (trừ các trường hợp tập huấn, triển khai giữa các cơ quan, đơn vị cùng cấp hành chính);

3. Họp tổng kết (Hội nghị tổng kết) hàng năm để kiểm điểm, đánh giá tình hình và kết quả thực hiện nhiệm vụ công tác hàng năm và đề ra phương hướng nhiệm vụ công tác cho năm tới của ngành;

4. Họp sơ kết hoặc tổng kết (Hội nghị sơ kết hoặc tổng kết) chuyên đề để đánh giá tình hình triển khai và kết quả thực hiện một chủ trương, chính sách quan trọng của ngành;

Các cuộc họp tại khoản 1, 2, 3 và 4 trường hợp đặc biệt họp bằng hình thức trực tiếp phải có ý kiến chấp thuận của Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch UBND tỉnh.

5. HNTHTT do Trung ương tổ chức, mà các cơ quan, đơn vị, địa phương ở tỉnh An Giang là điểm cầu cuối.

Chương III

YÊU CẦU CƠ BẢN VỀ AN TOÀN THÔNG TIN

Điều 10. Kết nối của hệ thống hội nghị truyền hình.

1. Phân hệ mạng cho truyền hình hội nghị cần được thiết kế tách biệt về mặt logic với các phân hệ mạng khác trong hệ thống. Sử dụng thiết bị tường lửa (Firewall) cho phép hoặc cấm những dịch vụ truy cập ra ngoài, từ ngoài truy cập đến các thiết bị mạng, máy chủ liên quan đến dịch vụ. Thiết lập quyền truy nhập an toàn cho phân hệ điều khiển MCU, kiểm soát địa chỉ truy nhập, chỉ cho các địa chỉ trong danh sách được phép truy nhập kết nối được trong hệ thống truyền hình hội nghị.

2. Sử dụng tối đa năng lực hạ tầng mạng TSLCD để kết nối hệ thống MCU và VCS. Thực hiện chia phân vùng mạng riêng ảo cho dịch vụ truyền hình hội nghị tách biệt với các phân hệ mạng khác. Có băng thông tối thiểu 2Mbps dành riêng cho dịch vụ hội nghị truyền hình.

a) Hệ thống hội nghị truyền hình của tỉnh sử dụng mạng đường truyền số liệu chuyên dùng của Đảng và Nhà nước.

b) Hệ thống hội nghị truyền hình cấp huyện khi đầu tư phải đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật, có khả năng kết nối với hệ thống HNTH của tỉnh, đảm bảo việc kết nối thông suốt từ tỉnh đến xã.

c) Hệ thống hội nghị truyền hình cấp huyện được đầu nối vào hệ thống hội nghị truyền hình của tỉnh phải được sự chấp thuận của cơ quan quản lý và phù hợp với công nghệ, đảm bảo an toàn thông tin và sử dụng đường truyền của hệ thống hội nghị truyền hình của tỉnh.

Điều 11. An toàn các thiết bị MCU, VCS

1. Thực hiện rà soát, áp dụng cấu hình tăng cường an toàn thông tin (hardening) cho các thiết bị MCU và VCS; tối ưu, đóng các cổng, các dịch vụ không cần thiết, cập nhật bản vá trước khi đưa vào sử dụng.

2. Thiết lập mật khẩu để quản lý truy nhập, cấu hình cho các thiết bị MCU và VCS phải đáp ứng các yêu cầu sau: Sử dụng tối thiểu 8 ký tự bao gồm số, chữ thường, chữ in hoa và ký tự đặc biệt, là mật khẩu duy nhất không dùng chung cho các tài khoản khác, không sử dụng tên riêng và ý nghĩa đi kèm, thực hiện thay đổi mật khẩu định kỳ sau 06 tháng.

3. Đối với thiết bị VCS cần đảm bảo cập nhật phiên bản mới nhất của nhà cung cấp.

Điều 12. Yêu cầu về kiểm tra, giám sát an toàn thông tin

1. Thực hiện kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin cho các thành phần của hệ thống theo quy định từ Điều 10 đến Điều 13 trong Thông tư số 03/2017/TT-BTTTT ngày 24/04/2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông.

2. Định kỳ hằng năm kiểm tra toàn hệ thống để xác định điểm yếu an toàn thông tin tồn tại trên thiết bị, máy chủ và các ứng dụng. Tuyệt đối không để việc nâng cấp và xử lý điểm yếu làm ảnh hưởng tới hoạt động, chức năng của hệ thống.

3. Giám sát an toàn thông tin: Giám sát các sự kiện, nguy cơ mất an toàn thông tin đối với đối tượng giám sát theo thời gian thực để kịp thời phát hiện, xử lý sự cố.

4. Giám sát hoạt động của hệ thống: Giám sát trạng thái, lưu lượng, băng thông mạng tại các thiết bị mạng, thiết bị đầu cuối để bảo đảm tính khả dụng và ổn định của hệ thống.

5. Thông tin giám sát, cảnh báo phải được lưu trữ tối thiểu 06 tháng.

Chương IV

QUY TRÌNH VẬN HÀNH HỆ THỐNG HỘI NGHỊ TRUYỀN HÌNH TRỰC TUYẾN

Điều 13. Thông báo tổ chức họp qua Hệ thống HNTHTT

1. Cơ quan chủ trì cuộc họp có văn bản thông báo tổ chức họp qua hệ thống HNTHTT trước ngày họp chính thức ít nhất 03 (ba) ngày làm việc, văn bản này gửi đến các cơ quan, đơn vị sau:

- a) Sở Thông tin và Truyền thông để phối hợp chuẩn bị thiết bị điều khiển trung tâm và các điều kiện kỹ thuật phục vụ cuộc họp;
- b) Các cơ quan, đơn vị cùng dự họp (các điểm cầu nhánh).

Văn bản thông báo nêu rõ các nội dung sau:

- Tên cơ quan chủ trì cuộc họp (điểm cầu trung tâm);
- Số lượng, tên cơ quan thành phần dự họp (điểm cầu nhánh);
- Thời gian tổ chức họp chính thức;
- Thời gian tổ chức vận hành thử nghiệm;
- Thông tin liên hệ tổ chức vận hành thử nghiệm và họp chính thức.

Cơ quan chủ trì cuộc họp nếu có yêu cầu về kỹ thuật khác (trình chiếu slide, phát video, họp liên thông từ tỉnh tới xã...) cần thông tin cho Sở Thông tin và Truyền thông biết trước khi cuộc họp diễn ra tối thiểu 01 (một) ngày làm việc để kịp thời chuẩn bị.

2. Trường hợp họp đột xuất, khẩn cấp (như bão, lũ lụt, thiên tai, hỏa hoạn,...) cơ quan chủ trì thông báo bằng điện thoại cho Trung tâm Tin học – Sở Thông tin và Truyền thông (số điện thoại kỹ thuật) và các đơn vị liên quan trước 01 giờ để kịp thời chuẩn bị điều kiện kỹ thuật phục vụ cuộc họp.

Điều 14. Công tác chuẩn bị, vận hành thử hệ thống HNTHTT trước cuộc họp chính thức

1. Sở Thông tin và Truyền thông thiết lập các thông số kỹ thuật, chuẩn bị các điều kiện kỹ thuật của thiết bị điều khiển trung tâm trước khi diễn ra cuộc họp.

2. Thời gian tiến hành vận hành thử hệ thống trước khi cuộc họp chính thức diễn ra từ 01 (một) đến 02 (hai) ngày làm việc. Điểm cầu trung tâm và các điểm cầu nhánh tổ chức kiểm tra các thiết bị điện, thiết bị mạng và tiến hành chạy thử các thiết bị đầu cuối, đường truyền, chất lượng âm thanh, hình ảnh.

3. Trung tâm Tin học – Sở Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm liên hệ xác nhận việc chuẩn bị hệ thống HNTHTT và thời gian kiểm tra vận hành thử nghiệm tại điểm cầu trung tâm theo văn bản thông báo của cơ quan chủ trì cuộc họp.

4. Các điểm cầu nhánh có trách nhiệm phân công cán bộ phối hợp với điểm cầu trung tâm, Sở Thông tin và Truyền thông, để thực hiện công tác chuẩn bị trước cuộc họp.

5. Điểm cầu trung tâm và các điểm cầu nhánh phân công công chức, viên chức phụ trách chính nội dung của cuộc họp cùng cán bộ kỹ thuật điều khiển thiết bị hệ thống HNTHTT trực tuyến suốt trong quá trình vận hành thử và trong thời gian họp chính thức.

6. Trường hợp có yêu cầu tổ chức HNTHTT ở hội trường lớn, có số lượng đại biểu tham dự đông (số lượng đại biểu nhiều hơn số lượng chỗ ngồi trong phòng họp tại các điểm cầu), Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp cùng đơn vị chủ trì cuộc họp trong việc di chuyển thiết bị, mạng truyền số liệu chuyên dùng đảm bảo phục vụ tốt cho hội nghị.

7. Trường hợp trong quá trình vận hành thử xảy ra sự cố phức tạp, cần kiểm tra, xử lý không thể tổ chức được cuộc họp theo như thời gian đã thông báo, cơ quan chủ trì cuộc họp thông báo đến các điểm cầu nhánh về việc thay đổi thời gian vận hành thử và tổ chức cuộc họp chính thức.

Điều 15. Điều khiển hệ thống HNTHTT trong cuộc họp chính thức

1. Trung tâm Tin học – Sở Thông tin và Truyền thông:

a) Trực vận hành xuyên suốt thiết bị điều khiển trung tâm (MCU) đặt tại Trung tâm dữ liệu tỉnh trong quá trình diễn ra các cuộc họp HNTHTT.

b) Phối hợp với cán bộ kỹ thuật tại điểm cầu trung tâm và các điểm cầu nhánh khi cần xử lý sự cố về đường truyền, tín hiệu âm thanh, hình ảnh để kịp thời hỗ trợ, khắc phục sự cố trong thời gian diễn ra cuộc họp.

c) Đầu mối kỹ thuật phụ trách thiết bị điều khiển trung tâm

- Trung tâm Tin học.

- Địa chỉ: 82, Tôn Đức Thắng, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên.

- Email: hotro@angiang.gov.vn.

- ĐT: 0296.3954166; 082.442.1100

2. Tại điểm cầu trung tâm:

a) Vận hành hệ thống HNTH tại điểm cầu trung tâm, điều chỉnh góc quay camera, điều chỉnh khung hình hiển thị, âm thanh, ánh sáng cho phù hợp trong thời gian họp.

b) Phối hợp với cán bộ kỹ thuật của Sở Thông tin và Truyền thông và cán bộ kỹ thuật ở các điểm cầu nhánh khi có sự cố về đường truyền, tín hiệu âm thanh, hình ảnh để kịp thời hỗ trợ, khắc phục sự cố trong thời gian diễn ra cuộc họp.

3. Tại các điểm cầu nhánh:

a) Vận hành hệ thống HNTH tại điểm cầu nhánh, điều chỉnh góc quay camera, điều chỉnh hình ảnh, âm thanh, ánh sáng đảm bảo chất lượng phục vụ cuộc họp.

b) Trong trường hợp có sự cố xảy ra như mất kết nối, chất lượng âm thanh, hình ảnh chưa tốt, phải thông báo ngay đến cán bộ kỹ thuật của điểm cầu trung tâm để kịp thời phối hợp xử lý.

4. Kết thúc cuộc họp: Cán bộ kỹ thuật tại điểm cầu trung tâm và các điểm cầu nhánh kiểm tra lại toàn bộ hệ thống, tắt thiết bị và ngắt nguồn điện cung cấp cho hệ thống HNTHTT.

Chương IV

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC ĐƠN VỊ CÓ LIÊN QUAN

Điều 16. Trách nhiệm của cơ quan chủ trì cuộc họp

1. Chịu trách nhiệm chủ trì trong quá trình từ khi thông báo tổ chức cuộc họp, các công tác chuẩn bị cho đến khi kết thúc cuộc họp trực tuyến.

2. Phân công cán bộ chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, các điểm cầu nhánh thực hiện công tác vận hành thử hệ thống HNTHTT, vận hành hệ thống HNTHTT trong suốt thời gian diễn ra cuộc họp chính thức.

Điều 17. Trách nhiệm của Sở Thông tin và Truyền thông

1. Tiếp nhận thông báo tổ chức cuộc họp trực tuyến từ cơ quan chủ trì cuộc họp.

2. Hướng dẫn, phối hợp, hỗ trợ các cơ quan, đơn vị trong việc sử dụng hệ thống HNTHTT và trong việc tổ chức các cuộc họp HNTHTT.

3. Có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện Quy chế này, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo định kỳ hàng năm hoặc đột xuất theo yêu cầu.

4. Hàng năm, rà soát hệ thống HNTH, tiếp nhận và tổng hợp các ý kiến phản ánh của các cơ quan, đơn vị để nghiên cứu, đề xuất các giải pháp nâng cấp, mở rộng hệ thống, tập huấn, cập nhật kiến thức cho cán bộ kỹ thuật vận hành hệ thống HNTHTT.

5. Hàng năm, lập dự toán chi phí cho việc quản lý, vận hành, bảo dưỡng, bảo trì định kỳ hệ thống HNTHTT, bảo đảm đáp ứng yêu cầu trong tổ chức cuộc họp trực tuyến.

6. Đảm bảo an toàn thông tin trên hệ thống hội nghị truyền hình

7. Trung tâm Tin học (trực thuộc Sở Thông tin và Truyền thông) là đơn vị trực tiếp quản lý, vận hành hệ thống điều khiển trung tâm (MCU) của hệ thống HNTHTT, thực hiện các nhiệm vụ sau:

a) Quản trị, vận hành kỹ thuật hệ thống điều khiển trung tâm (MCU) của hệ thống HNTHTT được đặt tại Trung tâm dữ liệu tỉnh, hướng dẫn và hỗ trợ kỹ thuật cho các cơ quan nhà nước trong việc quản lý và sử dụng thiết bị HNTHTT.

b) Quản lý, bảo dưỡng các thiết bị hệ thống HNTHTT tại Trung tâm Dữ liệu tỉnh theo quy định tại Điều 6 của Quy chế.

c) Lập sổ theo dõi, thống kê số lượng cuộc họp HNTHTT để báo cáo Sở Thông tin và Truyền thông định kỳ 06 tháng một lần hoặc đột xuất khi có yêu cầu.

d) Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc xử lý sự cố về mạng truyền số liệu chuyên dùng, sự cố liên quan đến hệ thống HNTHTT khi tổ chức các cuộc họp HNTHTT.

đ) Tập huấn, hướng dẫn sử dụng thiết bị đầu cuối cho cán bộ phụ trách quản lý thiết bị.

Điều 18. Trách nhiệm của các cơ quan nhà nước

1. Khai thác, sử dụng hệ thống HNTHTT có hiệu quả trong việc tổ chức các cuộc họp đến cấp huyện, cấp xã.

2. Sử dụng hệ thống HNTHTT những nội dung cuộc họp theo Điều 9 Quy chế này.

Điều 19. Trách nhiệm của UBND huyện, thị xã, thành phố

1. Đầu tư, quản lý Hệ thống HNTHTT cấp huyện, xã theo quy định tại các Điều 6 của Quy chế này.

2. Tổ chức các cuộc họp trực tuyến theo quy định tại Điều 9 quy chế này thuộc cấp huyện.

3. Phân công cán bộ đầu mối gồm một lãnh đạo đơn vị, cán bộ chuyên môn trực tiếp quản lý, vận hành thiết bị HNTHTT tại cơ quan, đơn vị. Danh sách cán bộ đầu mối gửi về Sở Thông tin và Truyền thông theo mẫu tại Phụ lục I. Khi có sự thay đổi cán bộ đầu mối, cơ quan, đơn vị gửi lại thông tin.

4. Kịp thời thông báo đến Sở Thông tin và Truyền thông khi phát hiện các sự cố về thiết bị, mạng truyền số liệu chuyên dùng để đảm bảo hệ thống HNTHTT luôn trong trạng thái sẵn sàng vận hành.

5. Căn cứ vào Quy chế này, các cơ quan nhà nước có hệ thống HNTHTT có trách nhiệm xây dựng Quy chế về việc quản lý, vận hành và sử dụng thiết bị

HNTHTT tại cơ quan. Hàng năm, báo cáo tình hình quản lý, vận hành và sử dụng hệ thống HNTH gửi về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

6. Hàng năm dự trù kinh phí bảo trì, bảo dưỡng thiết bị và kinh phí hỗ trợ cho cán bộ trực hợp trực tuyến.

7. Không sử dụng thiết bị hợp trực tuyến cho mục đích khác.

Điều 20. Trách nhiệm của Sở Tài chính

Căn cứ khả năng cân đối của ngân sách, Sở Tài chính phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông tham mưu cấp thẩm quyền bố trí thực hiện công tác quản lý, vận hành và bảo trì, bảo dưỡng hệ thống HNTHTT cho các cơ quan, đơn vị liên quan trong dự toán được giao hàng năm và lồng ghép với các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định về phân cấp của Luật NSNN.

Chương V ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 21. Điều khoản thi hành

Các cơ quan, đơn vị trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Quy chế này.

Trong quá trình thực hiện có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị phản ánh kịp thời về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Văn Phước